

## XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT CHO NAM VĐV ĐỘI TUYỂN VOVINAM TỈNH AN GIANG

TS. Nguyễn Quang Sơn<sup>1</sup>, ThS. Huỳnh Công Vũ<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*

<sup>2</sup>*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang*

**Tóm tắt:** Nhằm cung cấp thông tin về thực trạng và sự phát triển kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang sau một năm tập luyện. Qua đó xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật cho khách thể nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu sẽ là tài liệu tham khảo quý giá giúp cho Ban huấn luyện có những điều chỉnh kế hoạch huấn luyện cần thiết phục vụ trực tiếp cho công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên đạt thành tích cao. Kết quả tác giả đã nghiên cứu được 11 Test đủ độ tin cậy và tính thông báo để đánh giá kỹ thuật của các VĐV Vovinam và xây dựng được thang điểm đánh giá kỹ thuật của VĐV Vovinam tỉnh An Giang.

**Từ khóa:** Vovinam; kỹ thuật; bài tập; Test.

**Abstract:** The paper is aimed at providing the background and technical development of male players in An Giang Vovinam team after one year of being trained. From which, the criteria to assess the techniques of these players will be proposed. The data of the study will be considered to help the training board improve the training plan to get better results in upcoming competitions. 11 reliable and notified tests were applied to evaluate the techniques of these players and from which a standard rating scale was developed to assess the techniques of Vovinam players in An Giang province.

**Keywords:** Vovinam; techniques; training exercises; Test.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Vovinam là một trong những môn thể thao mũi nhọn của tỉnh An Giang. Năm 2002 đội tuyển Vovinam An Giang chính thức được thành lập và từ đó đến nay đã đạt nhiều thành tích tại các giải vô địch Quốc gia và các giải quốc tế nổi bật như đạt 2 HCV tại SEAGames 27 tại Myanmar, đạt 3 HCV, 1 HCB, 1 HCD tại các giải vô địch thế giới... Tuy nhiên thời gian gần đây thành tích có chiều hướng giảm sút. Với mong muốn khôi phục và nâng cao thành tích môn Vovinam An Giang tại đấu trường trong nước và quốc tế đề tài đã chọn hướng nghiên cứu: *Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật cho Nam VĐV Vovinam tỉnh An Giang*. Kết quả nghiên cứu làm cơ sở để có chương trình huấn luyện phù hợp hơn nhằm

nâng cao thành tích cho đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang.

**Phương pháp nghiên cứu:** Đề tài sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn bằng phiếu, phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán thống kê.

#### **Khách thể nghiên cứu:**

+ Khách thể nghiên cứu: 06 Nam VĐV, đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang, có thời gian tập luyện từ 4 - 6 năm.

+ Khách thể phỏng vấn: 30 HLV, trọng tài, các nhà quản lý Vovinam của tỉnh An Giang và các tỉnh khác.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. Xác định các test đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang

Để xác định các test đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang, đề tài tiến hành theo 3 bước sau:

- **Bước 1:** Tổng hợp các test đánh giá kỹ thuật cho Nam VĐV đội tuyển Vovinam của các tác giả trong và ngoài nước.

- **Bước 2:** Phỏng vấn các huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý.

- **Bước 3:** Kiểm tra độ tin cậy và tính thông báo của test.

#### 1.1. Lựa chọn các Test đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang

Qua các bước tổng hợp tài liệu đề tài đã chọn ra được 11 test để đánh giá trình độ kỹ

thuật cho Nam vận động viên đội tuyển Vovinam An Giang gồm:

#### + Kỹ thuật (11 test)

1/ Đá vòng cầu chân trái 20'' (lần). 2/ Đá vòng cầu chân phải 20'' (lần). 3/ Đá tổng hậu 2 chân 30'' (lần). 4/ Đá lướt vòng cầu chân trước 30'' (lần). 5/ Đấm thẳng từng tay 20'' (lần). 6/ Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30'' (lần). 7/ Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân trước 30'' (lần). 8/ Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20'' (lần). 9/ Đấm thẳng + Đạp ngang 30'' (lần). 10/ Đấm thẳng + Đá tạt 30'' (lần). 11/ Đấm thẳng hai tay 20'' (lần).

**Bảng 1.** Kết quả hai lần phỏng vấn các test đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang

TEST		LẦN 1 n = 26		LẦN 2 n = 24	
		$\sum$ điểm	Tỷ lệ %	$\sum$ điểm	Tỷ lệ %
Kỹ thuật	<b>Đá vòng cầu chân trái 20'' (lần)</b>	46	88,46	44	91,96
	<b>Đá vòng cầu chân phải 20'' (lần)</b>	46	88,46	43	89,58
	Đá tổng hậu 2 chân 30'' (lần)	24	46,15	28	58,33
	<b>Đá lướt vòng cầu chân trước 30'' (lần)</b>	43	82,69	42	87,50
	Đấm thẳng từng tay 20'' (lần)	18	34,62	21	43,75
	<b>Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30'' (lần)</b>	46	88,46	44	91,96
	<b>Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân trước 30'' (lần)</b>	42	80,76	41	85,41
	<b>Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20'' (lần)</b>	45	86,53	44	91,96
	Đấm thẳng + Đạp ngang 30'' (lần)	30	57,69	28	58,33
	Đấm thẳng + Đá tạt 30'' (lần)	28	53,85	21	43,75
	<b>Đấm thẳng hai tay 20'' (lần)</b>	45	86,53	44	91,96

Qua kết quả phỏng vấn ở Bảng 1 bài viết chọn những Test có tổng điểm trên 75% cả hai lần phỏng vấn. Kết quả chọn được 7 test đánh

giá kỹ thuật cho Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang như sau:

1/ Đá vòng cầu chân trái 20'' (lần). 2/ Đá vòng cầu chân phải 20'' (lần). 3/ Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20'' (lần). 4/ Đá lướt vòng cầu chân trước 30'' (lần). 5/ Đấm thẳng hai tay 20'' (lần). 6/ Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30'' (lần). 7/ Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân trước 30'' (lần).

### 1.2. Kiểm tra độ tin cậy và tính thông báo của test đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang

**Bảng 2.** Hệ số tương quan cặp giữa các test đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang

Yếu tố	Test	LẦN 1 $\bar{x} \pm S$	LẦN 2 $\bar{x} \pm S$	r	p
Kỹ thuật	Đá vòng cầu chân trái 20'' (lần)	41 ± 0,89	40 ± 0,75	0,89	< 0,05
	Đá vòng cầu chân phải 20'' (lần)	40 ± 1,37	41 ± 1,75	0,89	< 0,05
	Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20'' (lần)	49 ± 2,23	48 ± 2,25	0,90	< 0,05
	Đá lướt vòng cầu chân trước 30'' (lần)	41 ± 1,38	41 ± 1,76	0,87	< 0,05
	Đấm thẳng 2 tay 20''(lần)	149 ± 7,76	149 ± 7,00	0,96	< 0,05
	Lùi phản vòng cầu chân sau 30'' (lần)	35 ± 1,75	34 ± 2,16	0,83	< 0,05
	Lùi phản vòng cầu chân trước 30''(lần)	36 ± 1,76	35 ± 1,97	0,87	< 0,05

Kết quả bảng 2 cho thấy hệ số tin cậy giữa hai lần kiểm tra đều có r (0,83 - 0,96) > 0,8. Điều này cho thấy hệ thống các test trên đều có đủ độ tin cậy và có tính khả thi để đánh giá kỹ thuật cho khách thể nghiên cứu.

### \* Kiểm tra độ tin cậy của test

Để xác định độ tin cậy của các test, đề tài tiến hành kiểm tra khách thể nghiên cứu qua hai lần, thời gian giữa hai lần là 3 ngày. Sau đó tiến hành tính hệ số tương quan (r) theo Pearson của các test giữa hai lần kiểm tra và kết quả kiểm nghiệm được trình bày ở Bảng 2.

### \* Kiểm tra tính thông báo

Để kiểm nghiệm tính thông báo của các test đánh giá kỹ thuật cho khách thể nghiên cứu, chúng tôi tiến hành tính toán hệ số tương quan thứ bậc giữa thành tích các test kiểm tra ban đầu với thành tích thi đấu của các Nam VĐV thu được kết quả ở Bảng 3.

**Bảng 3.** Hệ số tương quan thứ bậc giữa thành tích các test đánh giá kỹ thuật của nam VĐV Đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang với thành tích thi đấu

Yếu tố	Test	r	P
Kỹ thuật	Đá vòng cầu chân trái 20'' (lần)	0,73	<0,05
	Đá vòng cầu chân phải 20'' (lần)	0,5	<0,05
	Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20'' (lần)	0,96	<0,05
	Đá lướt vòng cầu chân trước 30'' (lần)	0,89	<0,05
	Đấm thẳng hai tay 20'' (lần)	0,64	<0,05
	Lùi phản vòng cầu chân sau 30'' (lần)	0,66	<0,05
	Lùi phản vòng cầu chân trước 30'' (lần)	0,71	<0,05

Từ kết quả ở Bảng 3 cho thấy tất cả các test kiểm tra trên đều có hệ số tương quan thứ bậc giữa thành tích các test đánh giá kỹ thuật của nam VĐV Đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang với thành tích thi đấu  $r = (0,5 - 0,96) > 0,4$  nên tất cả các test có đủ tính thông báo.

Qua các bước tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, kiểm tra độ tin cậy và tính thông báo đề tài đã xác định được 07 test đủ độ tin cậy và tính thông báo để đánh giá kỹ thuật nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang gồm:

**Các Chỉ tiêu kỹ thuật (7 test)**

1/ Đá vòng cầu chân trái 20'' (lần). 2/ Đá vòng cầu chân phải 20'' (lần). 3/ Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20'' (lần). 4/ Đá lướt vòng cầu

chân trước 30'' (lần). 5/ Đấm thẳng hai tay 20'' (lần). 6/ Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân sau 30'' (lần). 7/ Di chuyển lùi phản công vòng cầu chân trước 30'' (lần).

**2. Nghiên cứu sự phát triển kỹ thuật của Nam VĐV Đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang sau một năm tập luyện**

**2.1. Xác định thực trạng kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang**

Kết quả ở bảng 4 cho thấy hệ số biến thiên của tất cả các test  $C_v \leq 10\%$  được đánh giá có độ đồng nhất cao. Sai số tương đối của giá trị trung bình mẫu  $\varepsilon \leq 0,05$  đủ tính đại diện và có thể dùng để ước lượng số trung bình của tổng thể.

**Bảng 4. Thực trạng kỹ thuật của nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang**

YẾU TỐ	TEST	THAM SỐ			
		$\bar{X}$	S	$C_v$	$\varepsilon$
Kỹ thuật	Đá vòng cầu chân trái 20'' (lần)	41	0,89	2,18	0,02
	Đá vòng cầu chân phải 20'' (lần)	40	1,37	3,39	0,04
	Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20'' (lần)	49	2,23	4,53	0,05
	Đá lướt vòng cầu chân trước 30'' (lần)	41	1,38	3,40	0,04
	Đấm thẳng hai tay 20'' (lần)	149	7,76	5,20	0,05
	Lùi phản vòng cầu chân sau 30'' (lần)	35	1,75	5,05	0,05
	Lùi phản vòng cầu chân trước 30'' (lần)	36	1,76	4,96	0,05

**2.2. Đánh giá sự tăng trưởng kỹ thuật của các nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang sau 1 năm tập luyện**

Kết quả nghiên cứu về sự tăng trưởng các test đánh giá kỹ thuật của nam VĐV đội tuyển

Vovinam tỉnh An Giang sau 01 năm tập luyện được trình bày ở Bảng 5.

**Bảng 5. Sự tăng trưởng các test đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang sau 01 năm tập luyện**

TT	Test	Ban đầu		Sau một năm tập luyện				
		$\bar{X}$	S	$\bar{X}$	S	$\bar{W}\%$	t	P
1	Đá vòng cầu chân trái 20'' (L)	41	0,89	43	1,47	4,34	4,57	< 0,05
2	Đá vòng cầu chân phải 20'' (L)	40	1,37	44	1,26	8,71	11,0	< 0,05
3	Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20'' (L)	49	2,23	53	1,87	6,59	5,42	< 0,05
4	Đá lướt vòng cầu chân trước 30'' (L)	41	1,38	43	1,47	5,60	11,0	< 0,05

5	Đấm thẳng 2 tay 20" (L)	149	7,76	156	8,33	4,57	6,22	< 0,05
6	Lùi phản vòng cầu chân sau 30" (L)	35	1,75	40	1,38	13,09	6,87	< 0,05
7	Lùi phản vòng cầu chân trước 30" (L)	36	1,76	40	1,51	12,79	12,0	< 0,05
$\overline{W\%}$						7,96		

$$df = n - 1 = 5, t_{05} = 2,571$$

Số liệu ở các Bảng 5 cho thấy, sau một năm tập luyện giá trị trung bình ( $\overline{X}$ ) của các test đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển tỉnh An Giang đều phát triển và có ý nghĩa thống kê với  $T_{\text{tính}} > T_{\text{bảng}} = 2,571$  và  $P < 0,05$ . Cao nhất là Test Lùi phản VC chân sau 30" (L) 13,09% và thấp nhất là Test Đá vòng cầu chân trái 20" (L) 4,34%.

### 2.3. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV Đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang

#### 2.3.1. Xây dựng thang điểm C

Để có cơ sở khoa học và thuận tiện cho việc xác định mức độ thành tích của Nam VĐV đối với từng test, nhằm đánh giá kỹ thuật của từng Nam VĐV cũng như để so sánh kỹ thuật giữa các VĐV với nhau theo hệ thống điểm. Sử dụng phương pháp tính điểm theo thang độ C.

**Bảng 6.** Thang điểm đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang theo từng test ở giai đoạn ban đầu

Yếu tố	Test	Điểm									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Kỹ thuật	1	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46
	2	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
	3	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54
	4	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46
	5	134	138	142	145	149	153	157	161	165	169
	6	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
	7	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40

**Ghi chú:** Test 1: Đá vòng cầu chân trái 20" (lần), Test 2: Đá vòng cầu chân phải 20" (lần), Test 3: Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20" (lần), Test 4: Đá lướt vòng cầu chân trước 30" (lần), Test 5: Đấm thẳng hai tay 20" (lần), Test 6: Lùi phản vòng cầu chân sau 30" (lần), Test 7: Lùi phản vòng cầu chân trước 30" (lần).

**Bảng 7.** Thang điểm đánh giá kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang theo từng test sau một năm tập luyện

Yếu tố	Test	Điểm									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Kỹ thuật	1	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46
	2	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
	3	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54
	4	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43

	<b>5</b>	135	137	138	140	141	142	144	145	147	148
	<b>6</b>	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42
	<b>7</b>	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43

**Ghi chú: Kỹ thuật:** Test 1: Đá vòng cầu chân trái 20" (lần), Test 2: Đá vòng cầu chân phải 20" (lần), Test 3: Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20" (lần), Test 4: Đá lướt vòng cầu chân trước 30" (lần), Test 5: Đấm thẳng hai tay 20" (lần), Test 6: Lùi phản vòng cầu chân sau 30" (lần), Test 7: Lùi phản vòng cầu chân trước 30" (lần).

### 2.3.2. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại

Để thuận tiện cho việc lượng hóa các chỉ tiêu khác nhau trong quá trình đánh giá, phân loại kỹ thuật cho nam VĐV, tiến hành phân loại tiêu chuẩn từng test thành 5 mức theo qui ước sau:

Xếp loại tốt: từ 9 đến 10 điểm;

Xếp loại khá: từ 7 đến dưới 9 điểm;

Xếp loại trung bình: từ 5 đến dưới 7 điểm;

Xếp loại yếu: từ 3 đến dưới 5 điểm;

Xếp loại kém: từ 0 đến dưới 3 điểm.

Theo thang điểm C xây dựng ở trên, thì mỗi test có số điểm cao nhất là 10 điểm. Căn cứ vào số test đánh giá kỹ thuật là 7 test ứng với điểm tối đa mỗi yếu tố lần lượt gồm có kỹ thuật là 70 điểm. Theo qui ước trên thì đề tài xây dựng bảng điểm phân loại trình độ kỹ thuật của khách thể nghiên cứu ở Bảng 8.

**Bảng 8.** Bảng điểm phân loại trình độ kỹ thuật của Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang

Yếu tố	Test	Phân loại				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Kỹ thuật	7	63 →< 70	49 →< 63	35 →< 49	21 →< 35	0 →< 21

2.3.3. Ứng dụng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật cho Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang

Từ Bảng 8 căn cứ vào thành tích kiểm tra giai đoạn đầu và thành tích kiểm tra sau một năm, đề tài tiến hành vào điểm cho khách thể

### \* Giai đoạn ban đầu

**Bảng 9.** Tổng hợp điểm các test đánh giá kỹ thuật của nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang giai đoạn ban đầu

TT	Họ và tên	Kỹ thuật							Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	7		
1	VĐV AG1	5,0	3,0	4,9	2,8	5,2	3,1	5,6	<b>29,6</b>	<b>Yếu</b>
2	VĐV AG2	5,0	4,5	3,1	4,3	6,2	6,5	5,6	<b>35,1</b>	<b>TB</b>
3	VĐV AG3	7,2	7,4	5,7	7,2	6,2	6,5	5,6	<b>45,9</b>	<b>TB</b>
4	VĐV AG4	7,2	7,4	8,4	7,2	6,2	6,5	7,8	<b>50,9</b>	<b>Khá</b>
5	VĐV AG5	2,8	3,0	4,9	5,7	5,2	5,4	3,3	<b>30,2</b>	<b>Yếu</b>
6	VĐV AG6	2,8	4,5	3,1	2,8	1,0	2,0	2,2	<b>18,3</b>	<b>Kém</b>

**Ghi chú:** Test 1: Đá vòng cầu chân trái 20" (lần), Test 2: Đá vòng cầu chân phải 20" (lần), Test 3: Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20" (lần), Test 4: Đá lướt vòng cầu chân trước 30" (lần), Test 5: Đấm thẳng hai tay 20" (lần), Test 6: Lùi phản vòng cầu chân sau 30" (lần), Test 7: Lùi phản vòng cầu chân trước 30" (lần).

Xếp loại khá có 01 VĐV chiếm tỷ lệ 16,67%.

Xếp loại trung bình có 02 VĐV chiếm tỷ lệ 33,33%.

Xếp loại yếu có 02 VĐV chiếm tỷ lệ 33,33%.

Xếp loại kém có 01 VĐV chiếm tỷ lệ 16,67%.

**Bảng 10.** Tổng hợp điểm các test đánh giá kỹ thuật của nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang giai đoạn sau một năm tập luyện

TT	Họ và tên	Kỹ thuật							Tổng điểm	Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	7		
1	VĐV AG1	3,9	3,4	2,3	3,9	5,4	5,7	4,6	29,2	Yếu
2	VĐV AG2	3,9	3,4	4,5	3,9	4,9	2,8	4,6	27,9	Yếu
3	VĐV AG3	7,9	6,6	6,6	7,9	6,4	7,2	7,2	49,8	Khá
4	VĐV AG4	6,6	8,2	7,7	6,6	6,4	7,2	7,2	49,8	Khá
5	VĐV AG5	5,2	5,0	5,5	5,2	5,9	4,3	4,6	35,7	TB
6	VĐV AG6	2,5	3,4	3,4	2,5	1,1	2,8	1,9	17,6	Kém

#### **Ghi chú:**

Test 1: Đá vòng cầu chân trái 20" (lần), Test 2: Đá vòng cầu chân phải 20" (lần), Test 3: Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20" (lần), Test 4: Đá lướt vòng cầu chân trước 30" (lần), Test 5: Đấm thẳng hai tay 20" (lần), Test 6: Lùi phản vòng cầu chân sau 30" (lần), Test 7: Lùi phản vòng cầu chân trước 30" (lần).

Số liệu ở Bảng 10 cho thấy kỹ thuật của các khách thể nghiên cứu ở giai đoạn sau 1 năm tập luyện có kết quả như sau:

Xếp loại tốt không có VĐV nào.

Xếp loại khá có 02 VĐV chiếm tỷ lệ 33,33%.

Xếp loại trung bình có 01 VĐV chiếm tỷ lệ 16,67%.

Xếp loại yếu có 02 VĐV chiếm tỷ lệ 33,33%.

Xếp loại kém có 01 VĐV chiếm tỷ lệ 16,67%.

#### **KẾT LUẬN**

+ Bài viết xác định được 7 Test có đủ độ tin cậy và tính thông báo để đánh giá kỹ

thuật cho Nam VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang.

Test 1: Đá vòng cầu chân trái 20" (lần), Test 2: Đá vòng cầu chân phải 20" (lần), Test 3: Đá vòng cầu 2 chân tại chỗ 20" (lần), Test 4: Đá lướt vòng cầu chân trước 30" (lần), Test 5: Đấm thẳng hai tay 20" (lần), Test 6: Lùi phản vòng cầu chân sau 30" (lần), Test 7: Lùi phản vòng cầu chân trước 30" (lần).

+ Sau một năm tập luyện các nam VĐV đều có sự tăng trưởng về kỹ thuật: tăng cao nhất đá vòng cầu lùi phản chân sau 30s (lần) 13,09% và thấp nhất là Test Đá VC chân trái 20" (L) 3,34%.

+ Xây dựng và ứng dụng bảng điểm đánh giá kỹ thuật cho VĐV đội tuyển Vovinam tỉnh An Giang giai đoạn ban đầu và sau 1 năm tập luyện.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Lê Quốc Ân (2008), "Kỹ thuật Vovinam Việt võ đạo", tập 1, 2, NXB Thể dục Thể thao.
- [2]. Lê Văn Dậu (2015), "Nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy môn Võ Vovinam tự do và ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học GTVT - Cơ sở II", Luận văn Thạc sĩ.

- [3]. Trương Ngọc Đễ, Trần Quang Hạ, Nguyễn Đăng Khánh, Nguyễn Quốc Tâm (2001), “*Kế hoạch huấn luyện dài hạn 6 năm cho vận động viên trình độ cao*”, NXB Thể dục Thể thao
- [4]. Nguyễn Bình Định (2015), “*Nghiên cứu sự phát triển thể lực của nam vận động viên đội tuyển Vovinam Thành Phố Hồ Chí Minh sau 01 năm tập luyện*”. Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.
- [5]. Trương Kim Kiều Giang (2015), “*Nghiên cứu đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật của nam vận động viên Vovinam trẻ TP. Hồ Chí Minh sau một năm tập luyện*”, Luận văn Thạc sĩ.
- [6]. Lê Hùng Minh (2016), “*Đánh giá thể lực và kỹ thuật của nữ VĐV Taekwondo 15 - 17 tuổi tỉnh An Giang sau một năm tập luyện*”, Luận văn Thạc sĩ.
- [7]. Luật Vovinam (2013), NXB TDTT, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Thành Tuấn (2002), “*Nghiên cứu hiệu quả phát triển các tố chất thể lực ở người tập Vovinam - Việt võ đạo*”, Luận án tiến sĩ Giáo dục học.
- [9]. Đỗ Vĩnh, Huỳnh Trọng Khải (2008), “*Thống kê học trong Thể dục Thể thao*”, NXB Thể dục Thể thao.
- [10]. Aulic I.V (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao*, (Phạm Ngọc Trân dịch), NXB TDTT, Hà Nội.